

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TAI NẠN LAO ĐỘNG CẤP CƠ SỞ (6 THÁNG / HOẶC CẢ NĂM)
(Kèm theo Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ)

Đơn vị báo cáo: (ghi tên cơ sở)

Địa chỉ: Mã huyện, quận¹:

--	--	--	--

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TAI NẠN LAO ĐỘNG

Kỳ báo cáo (6 tháng hoặc cả năm) ...năm 2023

Ngày báo cáo:

Thuộc loại hình cơ sở²(doanh nghiệp): Mã loại hình cơ sở:

--	--	--	--

Đơn vị nhận báo cáo: **Sở Nội vụ tỉnh Lào Cai.**

Lĩnh vực sản xuất chính của cơ sở:³ Mã lĩnh vực:

--	--	--	--

Tổng số lao động của cơ sở: người, trong đó nữ: người

Tổng quỹ lương: triệu đồng

I. Tình hình chung tai nạn lao động

Tên chỉ tiêu thống kê	Mã số	Phân loại TNLD theo mức độ thương tật										
		Số vụ (Vụ)			Số người bị nạn (Người)							
		Tổng số	Số vụ có người chết	Số vụ có từ 2 người bị nạn trở lên	Tổng số		Số LĐ nữ		Số người chết		Số người bị thương nặng	
					Tổng số	Nạn nhân không thuộc quyền quản lý	Tổng số	Nạn nhân không thuộc quyền quản lý	Tổng số	Nạn nhân không thuộc quyền quản lý	Tổng số	Nạn nhân không thuộc quyền quản lý
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13

1. Tai nạn lao động

1.1. Phân theo nguyên nhân xảy ra TNLD⁴

a. Do người sử dụng lao động

Không có thiết bị an toàn hoặc thiết bị không đảm bảo an toàn												
Không có phương tiện bảo vệ cá nhân hoặc phương tiện bảo vệ cá nhân không tốt												
Tổ chức lao động chưa hợp lý												
Chưa huấn luyện hoặc huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động chưa đầy đủ												
Không có quy trình an toàn hoặc biện pháp làm việc an toàn												

Điều kiện làm việc không tốt												
b. Do người lao động												
Vi phạm nội quy, quy trình, quy chuẩn, biện pháp làm việc an toàn												
Không sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân												
c. Khách quan khó tránh/ Nguyên nhân chưa kể đến												
1. 2. Phân theo yếu tố gây chấn thương⁵												
...												
1.3. Phân theo nghề nghiệp⁶												
....												
2. Tai nạn được hưởng trợ cấp theo quy định tại Khoản 2 Điều 39 Luật ATVSLĐ												
3. Tổng số (3=1+2)												

II. Thiệt hại do tai nạn lao động

Tổng số ngày nghỉ vì tai nạn lao động (kể cả ngày nghỉ chế độ)	Chi phí tính bằng tiền (1.000 đ)				Thiệt hại tài sản (1.000 đ)
	Tổng số	Khoản chi cụ thể của cơ sở			
		Y tế	Trả lương trong thời gian Điều trị	Bồi thường /Trợ cấp	
1	2	3	4	5	6

ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

1 Ghi mã số theo Danh Mục đơn vị hành chính do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo quy định của Luật Thống kê.

2 Ghi tên, mã số theo danh Mục và mã số các đơn vị kinh tế, hành chính sự nghiệp theo quy định pháp luật hiện hành trong báo cáo thống kê.

3 Ghi tên ngành, mã ngành theo Hệ thống ngành kinh tế do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo quy định của Luật Thống kê.

4 Ghi 01 nguyên nhân chính gây tai nạn lao động.

5 Ghi tên và mã số theo danh Mục yếu tố gây chấn thương.

6 Ghi tên và mã số nghề nghiệp theo danh Mục nghề nghiệp do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo quy định của Luật Thống kê.